

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản 1: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 246, tờ bản đồ số: 17, diện tích 41,61m² đất ở tại đô thị tọa lạc tại tổ 4, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là khu phố 12, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận có số sổ phát hành BN 762050, số vào sổ cấp GCN: CH00621 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 03/5/2013, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 01/10/2021.

(Chi tiết theo Biên bản kê biên xử lý tài sản lúc 10 giờ 40 ngày 29/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai).

1.2. Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số: 497, tờ bản đồ số: 17, diện tích 629,89m² (trong đó: 274,49m² đất ở tại đô thị; đất trồng cây hàng năm khác: 355,4m², thời hạn sử dụng đến 07/2064), tọa lạc tại tổ 4, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là khu phố 12, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận có số sổ phát hành CR 716809, số vào sổ cấp GCN: CS02768 do Sở TN-MT tỉnh Bình Định cấp ngày 17/9/2019.

(Chi tiết theo Biên bản kê biên xử lý tài sản lúc 10 giờ 40 ngày 29/01/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai).

2. Giá khởi điểm:

2.1. Tài sản 1: **2.023.494.000 đồng** (Hai tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

2.2. Tài sản 2: **10.398.210.000 đồng** (Mười tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương (Địa chỉ: 14A Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai). Tổng số điểm: **99 điểm**.

Đề nghị Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 thông báo để các bên đương sự, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương được biết./.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Dương
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0

1. Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1 Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2 Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2. Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3. Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1 Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2 Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4. Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1. Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1 Dưới 20 cuộc đấu giá	-
1.2 Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	-
1.3 Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	-
1.4 Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2. Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1 Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	-
2.2 Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	-
2.3 Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	-
2.4 Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3. Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1 Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	-
3.2 Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	-
3.3 Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	-
3.4 Từ 50 cuộc trở lên	7,0

	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).	
4.	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây: Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	-
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	-
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	-
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	-
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	-
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	01 đấu giá viên	-
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	-
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	-

7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	-
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	-
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	-
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	-
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	-
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
	Tổng số điểm	99

Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của THADS TP. HCM (để đăng tải);
- Cổng TTĐT của Cục quản lý THADS (để đăng tải);
- Viện kiểm sát nhân dân Gia Lai;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Ngô Khánh Sơn).

CHẤP HÀNH VIÊN**Ngô Khánh Sơn**